

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 1 - BẬC THCS
(Tính đến 12 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2024)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8	9	
1	Nguyễn Thị Tuyền	10/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
2	Trần Phan Hương Lan	29/10/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
3	Nguyễn Thị Hồng Phước	21/10/1995	Nữ	Đại học	Ngữ học - Dạy tiếng	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
4	Trần Văn Hoàn	24082001	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
5	Lê Thị Thảo	24/01/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
6	Đỗ Lê Đăng Khoa	10/10/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
7	Tạ Hoàng Anh Khoa	16/10/1996	Nam	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy môn Vật lý, Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
8	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/12/1988	Nữ	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Miễn		Nhân viên Kế toán	
9	Nguyễn Thị Huyền Trân	28/12/1992	Nữ	Đại học	Ngữ văn	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
10	Trần Ngọc Khánh Linh	23/05/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
11	Nguyễn Thái Toàn	3/08/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
12	Lê Thị Thái	04/09/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
13	Lương Thị Bích Ngọc	14/09/1997	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên Kế toán	
14	Bùi Thị Thảo Trang	10/08/1987	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn		Nhân viên Kế toán	
15	Tạ Nguyễn Huyền Trang	02/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
16	Hoàng Thị Thanh Hiền	28/08/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	
17	Lâm Thanh Ngọc	9/03/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
18	Dương Nguyễn Lan Vy	25/06/1995	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
19	Đào Thái Hoàng Nam	8/08/1999	Nam	Đại học	PP giảng dạy tiếng Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
20	Hàn Thị Thảo	12/09/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Có		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
21	Trịnh Hồng Ngọc	6/08/1989	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
22	Nguyễn Thúy Hiền	24/11/2001	Nữ	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
23	Lý Thị Nhung	10/11/1994	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
24	Lê Thị Trà My	14/01/2001	Nữ	Đại học	Sư Phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
25	Nguyễn Đức Pháp	08/04/1988	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
26	Nguyễn Thị Hậu	26/09/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
27	Phan Thị Thái Hà	25/01/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
28	Nguyễn Phan Minh Trang	23/06/1995	Nữ	Đại học	Quốc tế học	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
29	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa	10/01/2000	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
30	Nguyễn Thị Thu Thanh	2/06/1993	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
31	Phan Thị Mai	31/01/1988	Nữ	Đại học	Lịch sử	Có, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
32	Trần Thị Châu	06/04/1978	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
33	Phan Trần Thùy Trang	10/04/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
34	Phan Hải Yến	13/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
35	Nguyễn Nhật Thanh Trang	15/02/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
36	Nguyễn Quang Chính	1/12/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
37	Nguyễn Thị Hằng	8/08/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
38	Phan Thị Vân	3/05/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
39	Đặng Đức Hạnh	06/09/1989	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
40	Trần Thị Hương	30/03/1987	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
41	Hoàng Thị Ánh Tuyết	6/09/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	
42	Huỳnh Hữu Lộc	08/06/1999	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
43	Nguyễn Thị Hồng Ánh	10/06/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
44	Trương Lê Khánh Dương	6/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
45	Kiều Thị Lương	24/04/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
46	Huỳnh Thị Kim Trâm	20/04/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
47	Huỳnh Hạnh Thư	11/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
48	Đỗ Thị Vàng	9/08/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	Miễn		Giáo viên môn Công nghệ nông nghiệp	
49	Phạm Thị Kim Thoa	05/09/1980	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
50	Đào Hương Thảo	15/03/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn	Có		Giáo viên môn Ngữ văn	
51	Trần Thị Kiều Loan	15/11/1996	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
52	Nguyễn Thị Thiết	23/11/1990	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
53	Huỳnh Yến Nhi	21/09/1997	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
54	Nguyễn Phúc Trường Tú	31/08/2000	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Không phù hợp	Hoàn thành	Giáo viên môn Tiếng Anh	
55	Trần Ngọc Tân	25/07/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
56	Hồ Đình Văn	19/01/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
57	Lê Văn Thắng	9/09/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Cao đẳng SP Lịch sử - Địa lý	Hoàn thành	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
58	Nguyễn Thị Thủy Tiên	8/06/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
59	Đỗ Phương Oanh	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
60	Nguyễn Gia Khánh	01/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
61	Trần Thanh Vũ Tùng	14/12/1988	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
62	Tổng Thành Nguyễn	07/01/1997	Nam	Đại học	Toán học	Có		Giáo viên môn Toán	
63	Nguyễn Tất Phú	29/08/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
64	Nguyễn Thị Nga	15/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
65	Trần Thị Thủy Trang	19/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
66	LÊ Thị Hồng Ánh	6/08/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
67	Lê Thị Lan Hương	28/07/1998	Nữ	ThS, Đại học	Giảng dạy Tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
68	Nguyễn Quốc Hưng	7/10/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
69	Nguyễn Lê Hoàng Mi	17/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
70	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23/03/1981	Nữ	Đại học	Bảo tàng học	Miễn		Nhân viên Văn thư	
71	Lê Thị Minh Trang	25/08/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
72	Vũ Thị Quyên	29/08/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
73	Nguyễn Kiều Anh	16/09/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
74	Nguyễn Văn Tân	9/09/1983	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
75	Nguyễn Thị Thu Trang	10/12/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
76	Nguyễn Đức Kim Ngân	06/04/2002	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
77	Phạm Việt Hà Phương	18/03/1996	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
78	Lý Thị Thanh Thảo	15/02/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
79	Nguyễn Mỹ Linh	16/03/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
80	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	05/03/1997	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
81	Đặng Phi Hùng	02/05/1987	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
82	Nguyễn Trương Phương Thảo	09/03/1989	Nữ	Đại học	Công nghệ Hóa hữu cơ	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
83	Thái Hiền Anh Khoa	28/11/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
84	Lê Thị Ngọc Ánh	23/10/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
85	Huỳnh Ngọc Nhật	17/05/1997	Nam	Đại học, Th	Toán học, Toán ứng dụng	Có		Giáo viên môn Toán	
86	Đặng Quảng Ngọc Vy	30/09/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
87	Trần Ngọc Linh	4/10/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
88	Nguyễn Thu Hoài	20/08/1998	Nữ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng SP Tiếng Anh		Giáo viên môn Tiếng Anh	
89	Nguyễn Thị Thùy	20/05/1991	Nữ	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Miễn		Giáo viên môn Lịch sử	
90	Phan Dương Mạnh	04/08/1992	Nam	Đại học	Bóng chuyền	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
91	Nguyễn Thiện Tinh	30/01/1998	Nam	Đại học	Võ thuật	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
92	Phạm Hồng Duyên	11/03/2001	Nữ	Đại học	Bắn súng	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
93	Bạch Hoàng Khánh Nguyễn	14/02/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Miễn		Giáo viên môn Mỹ thuật	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
94	Đoàn Tiến Hùng	3/02/1995	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
95	Nguyễn Duy Cường	18/02/1997	Nam	ThS, Đại học	Văn học VN, Văn học	Có	Con thương binh	Giáo viên môn Ngữ văn	
96	Nguyễn Thị Kim Khánh	01/04/1998	Nữ	ThS, Đại học	Lý luận và PP dạy học toán, Sư phạm Toán	Miễn		Giáo viên môn Toán	
97	Lê Văn Thuận	02/06/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
98	Ngô Thị Phương Thùy	24/04/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
99	Cao Thị Mỹ Hằng	13/05/1994	Nữ	Đại học	Bóng đá	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
100	Nguyễn Thị Minh Thủy	16/12/1984	Nữ	Đại học	Kế toán	CC Thư viện		Nhân viên Thư viện	
101	Lê Anh Thư	13/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
102	Nguyễn Thanh Tuyền	5/10/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
103	Trần Thị Minh	02/02/1984	Nữ	Đại học	Dược sĩ	CC Quản lý thiết bị trường học		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
104	Nguyễn Thị Vy Vy	06/04/1998	Nữ	Đại học	Kế toán	CC Thư viện		Nhân viên Thư viện	
105	Lê Xuân Thư	28/08/1984	Nam	Đại học	Sư phạm Tin học	Miễn		Giáo viên môn Tin học	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
106	Hồ Bảo Duy	8/12/1992	Nam	Đại học	Văn học	Chứng nhận NVSP 6 tháng		Giáo viên môn Ngữ văn	
107	Vương Thị Ánh Phương	17/02/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
108	Mai Ngọc Minh	29/01/2000	Nam	Đại học	Toán	Có		Giáo viên môn Toán	
109	Đào Võ Hoàng Phúc	27/05/1999	Nam	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
110	Lý Thị Thu Hà	24/10/1994	Nữ	Đại học	Lịch sử	Có, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
111	Huỳnh Phúc Nghĩa	06/04/2001	Nam	Đại học	Giáo dục thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
112	Nguyễn Thanh Danh	03/11/1999	Nam	Đại học	Giáo dục Thể chất	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
113	Nguyễn Hoàng Dương	11/11/2002	Nam	Đại học	Điện kinh	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
114	Lê Thị Hoàng Ý	24/01/1993	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	Miễn		Nhân viên Văn thư	
115	Võ Thị Hồng Diệp	30/01/1993	Nữ	Đại học	Hán Nôm	Không		Giáo viên môn Ngữ văn	
116	Trần Thị Nam Phương	26/08/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
117	Lê Thị Phương Thảo	02/01/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
118	Trần Thị Thu Thảo	28/02/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
119	Nguyễn Hoàng Kim Anh	28/05/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
120	Phạm Đắc Thắng	2/12/1996	Nam	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
121	Phạm Thị Thúy Hằng	22/02/1994	Nữ	ThS, Đại học	Toán học, Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
122	Nguyễn Lê Khánh Duy	22/10/1993	Nam	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
123	Đỗ Bùi Thanh Thúy	7/01/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
124	Hồ Thanh Hòa	07/02/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
125	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
126	Tăng Thị Hòa	4/10/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
127	Vũ Thị Hồng Hà	4/02/1980	Nữ	Đại học	Sinh học	Miễn	Con thương binh	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
128	Hoàng Tố Quyên	23/04/1995	Nữ+□	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
129	Nguyễn Ngọc Huyền	25/03/1998	Nữ+□	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
130	Huỳnh Thị Thanh Xuân	03/06/1993	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
131	Nguyễn Lê Lam Giang	27/08/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
132	Võ Văn Long	08/09/1991	Nam	Đại học	Bóng đá	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
133	Dương Chấn Hưng	29/10/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
134	Nguyễn Ngọc Giang	20/05/1976	Nam	Đại học	Sư phạm Thể dục	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
135	Tống Thị Tuyết Trinh	69/11/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
136	Nguyễn Ngô Duy Khánh	3/09/1999	Nam	Đại học	Sư phạm (ngôn Ngữ Anh)	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
137	Phạm Thị Thùy Linh	25/03/1998	Nữ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục công dân	
138	Trần Thị Hồng Nhung	06/07/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
139	Trần Phát Tài	08/06/1997	Nam	Đại học	Võ thuật	Miễn		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
140	Nguyễn Thương	20/04/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Địa lý	Miễn, CC bồi dưỡng môn LS-DL		Giáo viên Tổng phụ trách	
141	Đặng Văn Sơn	08/03/1994	Nam	Đại học	Sư phạm Sinh học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghề vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
142	Trần Thị Hiền	27/04/1983	Nữ	Đại học	Kinh tế	Miễn		Nhân viên kế toán	
143	Lê Thị Hồng Thu	11/11/1984	Nữ	Đại học	Ngân hàng	Miễn		Nhân viên kế toán	
144	Nguyễn Thị Lan Phương	28/12/1998	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
145	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/06/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
146	Đỗ Thành Đạt	26/04/2000	Nam	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Giáo viên môn Âm nhạc	
147	Phạm Xuân Thật	16/12/1993	Nam	Đại học	Võ	Có		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
148	Trần Văn Lâm	12/08/1992	Nam	Đại học	Điện kinh	Huấn luyện thể thao		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
149	Phạm Thị Nga	01/10/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
150	Quách Thị Dóm	20/12/1989	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
151	Trần Thị Hương	16/11/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
152	Thạch Khánh Duyên	24/07/1995	Nữ	Đại học	Kế toán	Miễn	Người dân tộc thiểu số	Nhân viên kế toán	
153	Nguyễn Thị Thu Thương	16/10/1997	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Điện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
154	Trần Thị Minh Quý	12/05/1992	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
155	Phạm Thị Trúc Linh	21/09/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
156	Vũ Xuân Hải	07/04/1999	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
157	Bùi Thị Thủy Trang	26/11/1983	Nữ	Đại học	Ngữ văn Anh	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	
158	Thái Thị Kim Thoa	11/09/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
159	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/12/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
160	Nguyễn Văn Quyền	24/03/1995	Nam	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
161	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	22/03/1981	Nữ	Đại học	Hóa học	Có, CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
162	Võ Thị Hoanh	20/05/1992	Nữ	Đại học	Cầu lông	Giáo dục thể chất		Giáo viên môn Giáo dục thể chất	
163	Bạch Hoàng Ý Nhi	03/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
164	Nguyễn Thị Hà Thanh	9/04/1983	Nữ	Đại học	Sư phạm Hóa học	Miễn		Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	
165	Nguyễn Văn Duynh	12/06/1986	Nam	Đại học	Luật	CC Nghiệp vụ thư viện	Quản lý chuyên nghiệp	Nhân viên Thư viện	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
166	Trần Quang Phúc	25/04/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
167	Phạm Thị Trân Châu	12/06/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
168	Phan Thanh Huyền	05/10/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
169	Phạm Phúc Khang	21/04/2001	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
170	Nguyễn Thị Hạnh Hằng	27/01/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
171	Đoàn Thị Mỹ Linh	24/05/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Địa lý	CC bồi dưỡng môn LS-ĐL		Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	
172	Huỳnh Thị Thúy Kiều	24/02/1984	Nữ	ThS, Đại học	Vật lý lý thuyết và vật lý toán, Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
173	Đặng Hồng Phương Thảo	09/07/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
174	Đỗ Hồng Phúc	04/02/2001	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
175	Cao Thị Thảo	15/12/1999	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	Nợ		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
176	Phạm Thị Huệ	21/05/1995	Nữ	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
177	Phùng Văn Tiệu	22/12/1993	Nam	Đại học	Sư phạm Hóa học	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghị quyết vụ sự phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
178	Trần Trung Hiếu	27/10/1990	Nam	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Miễn		Giáo viên môn Công nghệ công nghiệp	
179	Chu Thúy Quỳnh	14/09/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Miễn		Giáo viên môn Âm nhạc	
180	Nguyễn Phương Thảo	23/03/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
181	Lê Thị Việt Phương	02/08/1991	Nữ	ThS, Đại học	Toán học, Toán - Tin học	Có		Giáo viên môn Toán	
182	Lê Thị Tân	18/11/1992	Nữ	ThS, Đại học	Đại số và lý thuyết số, Sư phạm toán	Miễn		Giáo viên môn Toán	
183	Ngô Thị Hoàng Yến	12/06/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
184	Phạm Thị Lịch	5/10/1990	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
185	Nguyễn Lưu Hải Tâm	7/02/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
186	Nguyễn Thị Minh Thư	26/02/1988	Nữ	Đại học	Lưu trữ và quản trị văn phòng	Miễn		Nhân viên Văn thư	
187	Trần Thị Trà My	20/04/1989	Nữ	Đại học	Luật học	Miễn		Nhân viên Văn thư	
188	Nguyễn Thị Loan	16/04/1994	Nữ	Đại học	Sư phạm Toán học	Miễn		Giáo viên môn Toán	
189	Nguyễn Hoàng Hương Nhi	03/11/2000	Nữ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh + Tiếng Việt	Có		Giáo viên môn Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Nghịệp vụ sư phạm	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
190	Hoàng Mạnh Cường	13/01/2002	Nam	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Miễn		Giáo viên môn Tiếng Anh	
191	Lê Thị Mỹ An	16/11/1989	Nữ	Cao đẳng	Kế toán	Miễn		Nhân viên kế toán	
192	Ngô Thị Bích Vân	17/04/1996	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
193	Hồ Thị Trà My	20/06/1998	Nữ	Đại học	Kỹ thuật công nghiệp	Cao đẳng SP KTCN		Giáo viên môn Kỹ thuật công nghiệp	
194	Hồ Thị Là	20/08/1985	Nữ	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Miễn		Giáo viên môn Ngữ văn	
195	Cao Tuyết Nhi	12/02/2002	Nữ	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	Miễn		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
196	Phạm Ngọc Hòa	04/08/1997	Nam	Đại học	Sư phạm Vật lý	CC bồi dưỡng môn KHTN		Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	
197	Phạm Minh Tiến	03/12/1985	Nam	Đại học	Toán - Tin học	Có		Giáo viên môn Tin học	